

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 471, 474, 475, khoản 2 Điều 478 và khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2017/TLST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2017;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Đ.

Địa chỉ: Tháp B 35 H V, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện được ủy quyền lại: Ông Trần Quốc B – Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch C – Chi nhánh C Ngân hàng Đ (theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 0341/QĐ-BIDV.CP ngày 11 tháng 4 năm 2017 của Giám đốc Ngân hàng Đ – Chi nhánh C).

- Bị đơn: Anh Đào Minh H, sinh năm: 1974 và chị Trần Thị H, sinh năm: 1975.

Cùng ĐKKHKT tại: Tổ H, khu MB, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đào Minh H, sinh năm: 1946 và bà Trần Thị L, sinh năm: 1948.

Cùng ĐKKHKT tại: Tổ H, khu MB, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Tính đến ngày 27/7/2017, anh Đào Minh H và chị Trần Thị H còn nợ Ngân hàng Đ tổng số tiền là **255.422.503** đồng (*Hai trăm năm mươi lăm triệu bốn trăm hai mươi hai nghìn năm trăm linh ba đồng*). Trong đó: nợ gốc là **252.711.417** đồng (*Hai trăm năm mươi hai triệu bảy trăm mười một nghìn bốn trăm mười bảy đồng*), nợ lãi là **2.709.717** đồng (*Hai triệu bảy trăm linh chín nghìn bảy trăm mười bảy đồng*), nợ lãi quá hạn là **1.369** đồng (*Một nghìn ba trăm sáu mươi chín đồng*), theo Hợp đồng tín dụng số: XX/XXXX/XXXXXXXX/HĐTD ngày XX/X/XXXX và bảng kê rút vốn ngày XX/X/XXXX giữa bên cho vay là Phòng giao dịch C – Chi nhánh Quảng Ninh Ngân hàng Đ và bên vay là anh Đào Minh H – chị Trần Thị H.

Trong thời hạn 03 (ba) tháng kể từ ngày 27/7/2017 anh Đào Minh H và chị Trần Thị H có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ là 255.422.503 đồng (*Hai trăm năm mươi lăm triệu bốn trăm hai mươi hai nghìn năm trăm linh ba đồng*) cho Ngân hàng Đ.

- Hết thời hạn 03 (ba) tháng nêu trên, nếu anh Đào Minh H và chị Trần Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết (không trả hoặc trả không đầy đủ) thì ông Đào Minh H, bà Trần Thị L đồng ý để Ngân hàng Đ có quyền xử lý tài sản bảo đảm của khoản vay và/hoặc yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, bán chuyển nhượng tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi nợ, tài sản bảo đảm là:

Quyền sử dụng 35 m² đất và ngôi nhà 4 tầng tại tổ B (nay là tổ N, khu L), phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE XXXXXX vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H XXX do Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố C) cấp ngày XX/X/XXXX mang tên người sử dụng đất là ông Đào Minh H và bà Trần Thị L. Theo hợp đồng thế chấp bằng bất động sản của bên thứ ba số: XX/XXXX/XXXXXXXX/HĐBĐ ngày XX/X/XXXX giữa bên nhận thế chấp Phòng Giao dịch C - Chi nhánh Quảng Ninh Ngân hàng Đ và bên thế chấp là ông Đào Minh H và bà Trần Thị L.

- Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng Đ thì anh Đào Minh H và chị Trần Thị H phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng Đ cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày 27/7/2017, anh Đào Minh H và chị Trần Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền gốc chậm trả theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: XX/XXXX/XXXXXXXX/HĐTD ngày XX/X/XXXX giữa bên

cho vay Phòng Giao dịch C- Chi nhánh Quảng Ninh Ngân hàng Đ và bên vay anh Đào Minh H và chị Trần Thị H cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí: Anh Đào Minh H và chị Trần Thị H tự nguyện nộp **6.385.562** đồng (*Sáu triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn năm trăm sáu mươi hai đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng Đ **8.440.483** đồng (*Tám triệu bốn trăm bốn mươi nghìn bốn trăm ba mươi tám đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí do ông Trần Quốc B nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000xxxx ngày xx/x/xxxx tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSNDTP C;
- Chi cục THADSTP C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vp.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Quỳnh

